

I. Thời gian làm bài: 90 phút

II. Hình thức kiểm tra: Tự luận

III. Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết

+ Đọc hiểu (6.0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3 điểm), vận dụng (1 câu: 1 điểm), vận dụng cao (1 câu 0,5 điểm);

+ Viết (4 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (1 điểm), thông hiểu (1.5 điểm), vận dụng (1 điểm), vận dụng cao (0.5 điểm)

IV. Nội dung kiểm tra

***Đọc hiểu**

Ngữ liệu là đoạn trích thơ hiện đại hoặc truyện ngắn hiện đại (văn bản ngoài sách giáo khoa) có nội dung phù hợp với các chủ đề, bài học ở lớp 11

Nội dung kiểm tra gồm 8 câu hỏi tự luận.

Bao gồm các đơn vị kiến thức sau:

1.Nhận diện các thể thơ:

- Xác định thể thơ bằng cách đếm số chữ trong từng câu thơ. Các thể thơ bốn chữ/ năm chữ/ bảy chữ/ lục bát/ song thất lục bát.
- Thể thơ Tự do thường không có thể thức nhất định và không quy định số lượng từ trong một câu, số câu trong 1 bài cũng như không cần có vần liên tục

2. Nhận diện về thể loại: Cần căn cứ vào đặc trưng của các thể loại để nhận biết.

3. Ngôi kể: Có ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ 3

4. Điểm nhìn trong truyện kể: có các điểm nhìn sau

- Điểm nhìn từ người kể chuyện
- Điểm nhìn từ nhân vật được kể
- Điểm nhìn không gian
- Điểm nhìn thời gian
- Điểm nhìn bên trong
- Điểm nhìn bên ngoài

5. Các biện pháp nghệ thuật:

5.1 So sánh: Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

5.2 Nhân hóa Là gọi tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật, trở nên gần gũi với con người; biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

5.3. Ẩn dụ Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng (có nét giống nhau) với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

5.4 Hoán dụ Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên gọi của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét tương cận (gần gũi với nó) nhằm tăng sức

gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

5.5 Phép điệp: Là sự lặp lại từ, cụm từ, cấu trúc câu nhằm tăng tính biểu đạt

+ Điệp ngữ: Là lặp đi, lặp lại từ ngữ hoặc cả một câu để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh

5.6 Liệt kê Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. Tác dụng: Diễn tả cụ thể, toàn diện

5.7 Câu hỏi tu từ: Là cách sử dụng câu hỏi nhưng không có câu trả lời nhằm biểu thị một ý nghĩa nào đó trong diễn đạt có tác dụng bộc lộ cảm xúc

5.8 Nói quá Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

5.9 Nói giảm nói tránh: Cách nói thấp hơn mức độ bình thường nhằm bày tỏ cảm xúc, thái độ....

5.10 Đảo ngữ là hiện tượng vi phạm có tính chủ định trật tự chuẩn mực của các đơn vị văn bản. Có tác dụng nhấn mạnh, gây ấn tượng về nội dung biểu đạt

5.11 Đối lập (tương phản) hình ảnh, ý trái ngược nhau có tác dụng Tạo hiệu quả hài hòa, cân đối trong diễn đạt. Nhấn mạnh về ý, gợi liên tưởng, gợi hình ảnh sinh động, tạo nhịp điệu

6. Nhận biết chi tiết, từ ngữ, hình ảnh, đề tài, nhân vật trữ tình.

7. Hiểu được các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh nội dung, tâm trạng của nhân vật trữ tình; tác dụng của biện pháp nghệ thuật.

8. Trình bày suy nghĩ, cảm nhận về một vấn đề liên quan đến nội dung ngữ liệu; rút ra bài học, thông điệp từ ngữ liệu.

*. **Viết:** Viết văn bản nghị luận phân tích cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm thơ. Giới hạn các tác phẩm sau:

1. Thuyền đi - Huy Cận
2. Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử
3. Hoa cỏ may - Xuân Quỳnh
4. Từ ấy - Tố Hữu

*** ĐỀ MINH HOẠ**

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Con yêu mẹ

– Con yêu mẹ bằng ông trời
Rộng lắm không bao giờ hết
– Thế thì làm sao con biết
Là trời ở những đâu đâu
Trời rất rộng lại rất cao
Mẹ mong, bao giờ con tới!
– Con yêu mẹ bằng Hà Nội
Để nhớ mẹ con tìm đi

Từ phố này đến phố kia
 Con sẽ gặp ngay được mẹ
 – Hà Nội còn là rộng quá
 Các đường như nhện giăng tơ
 Nào những phố này phố kia
 Gặp mẹ làm sao gặp hết!
 – Con yêu mẹ bằng trường học
 Suốt ngày con ở đây thôi
 Lúc con học, lúc con chơi
 Là con cũng đều có mẹ
 – Nhưng tối con về nhà ngủ
 Thế là con lại xa trường
 Còn mẹ ở lại một mình
 Thì mẹ nhớ con lắm đấy
 Tính mẹ cứ là hay nhớ
 Lúc nào cũng muốn bên con
 Nếu có cái gì gần hơn
 Con yêu mẹ bằng cái đó
 – À mẹ ơi có con đấy
 Luôn trong bao diêm con đây
 Mở ra là con thấy ngay
 Con yêu mẹ bằng con đấy

(*Bầu trời trong quả trứng*, Xuân Quỳnh, NXB Kim Đồng, 1982)

Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1. (0.5đ) Văn bản “Con yêu mẹ” thuộc thể thơ nào?

Câu 2. (0.5đ) Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? **Câu 3.** (0.5đ) Tình yêu của đứa con dành cho mẹ được tác giả so sánh với hình ảnh nào?

Câu 4. (1.0đ) Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ?

“ Con yêu mẹ bằng Hà Nội
 Để nhớ mẹ con tìm đi ”

Câu 5. (1.0đ) Người con trong bài thơ là người như thế nào?

Câu 6. (1.0đ) Cảm xúc chủ đạo của bài thơ là gì?

Câu 7. (1.0đ) Nêu thông điệp sau khi đọc văn bản.

Câu 8. (0.5đ) Đọc xong văn bản “Con yêu mẹ” của Xuân Quỳnh, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ “Con yêu mẹ” của Xuân Quỳnh

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thê thơ 6 chữ	0.5
	2	Nhân vật Con	0.5
	3	Ông trời, Hà Nội, Trường học, con dế.	0.5
	4	Làm cho câu thơ gợi hình gợi cảm Hà Nội là trái tim của nước Việt Nam, cách so sánh ấy cho thấy hình ảnh của người mẹ luôn ở trong tim của con.	0.5 0.5
	5	<i>Là một người con hiếu thảo, yêu thương, biết suy nghĩ cho mẹ, vì con là người yêu mẹ nhất trần đời.</i>	1.0
	6	Tình cảm yêu thương và biết ơn của một người con dành cho mẹ	1.0
	7	Thông điệp: - Tình yêu của con đối với mẹ là mãnh liệt và bền bỉ - Tình mẫu tử thiêng liêng - Trân trọng tình cảm gia đình và tình yêu trong cuộc sống hàng ngày.....	1.0
	8	Tham khảo một số ý sau: - Yêu quý, trân trọng cha mẹ nhiều hơn - Giúp đỡ cha mẹ những công việc vừa sức - Ngoan ngoãn, hiếu thảo với cha mẹ - Cố gắng học giỏi cho cha mẹ yên lòng	0.5
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ đã cho ở đề bài.	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một hướng gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ "Con Yêu Mẹ" của Xuân Quỳnh nói về tình yêu và sự tri ân của người con dành cho người mẹ. Bài thơ tả lại những kỷ niệm tuổi thơ và sự bao bọc, chăm sóc mẹ dành cho con. Trong bài thơ, người con đã biết thể hiện lòng biết ơn và kính trọng mẹ thông qua việc tìm kiếm mẹ trên khắp nơi, mặc dù Hà Nội rộng lớn và phố phường rất nhiều. Mẹ trong bài thơ được tưởng tượng là một nguồn yêu thương và sự an ủi cho người con. - Xuân Quỳnh viết về chủ đề con yêu mẹ nhằm gửi đến độc giả tình yêu và lòng biết ơn của con đối với mẹ. Bài thơ "Con Yêu Mẹ" của Xuân Quỳnh là một tác phẩm nổi tiếng được mọi người yêu mến. Bài thơ này thể hiện tình cảm chân thành và sự ấm áp của một đứa trẻ đối với mẹ. - Tổng thể, ngôn ngữ và hình ảnh trong bài thơ "Con Yêu Mẹ" tạo nên một không gian tinh tế và biểu đạt tình cảm yêu thương con dành cho mẹ: <p>+ Ngôn ngữ: Bài thơ sử dụng ngôn từ giản dị, gần gũi và dễ hiểu. Ngôn ngữ trong bài thơ tạo ra sự hiểu biết và đồng cảm từ người đọc. Đồng thời, bài thơ cũng sử dụng những từ ngữ và cấu trúc câu mang tính thơ ca, tạo nên sự mượt mà và uyển chuyển.</p> <p>+ Hình ảnh: Bài thơ sử dụng các hình ảnh nhẹ nhàng, tươi sáng, tạo nên một không gian tình cảm và ấm áp. Những hình ảnh như "Hà Nội còn là rộng quá/Các đường như nhện giăng tơ" thể hiện sự không gian rộng lớn, quen thuộc và ngọt ngào bên mẹ. Bài thơ cũng sử dụng sắc màu vào cuối bài khi nói về biểu tượng của mẹ: "Mẹ là hương trà thơm nhẹ/ Là đóa hoa tung bông vàng ươm". Từng hình ảnh được tạo ra nhằm thể hiện tình yêu mẫu thuẫn nhưng sâu sắc của con dành cho mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài thơ, Xuân Quỳnh muốn truyền đạt thông điệp về sự quan trọng của tình yêu gia đình và lòng hiếu thảo. Bài thơ nhắc nhở độc giả về tình mẫu tử, quan tâm và chăm sóc 	2.5
--	---	-----

		của mẹ đối với con. Nó cũng nhấn mạnh vai trò của mỗi người trong gia đình và ý nghĩa của tình yêu và sự gắn kết.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm			10.0